

Xác lập trách nhiệm giải trình của chính quyền trung ương

MPP5 – G5

Làm việc nhóm và bài tập cá nhân

- Nhóm 1: **Dân chủ cơ sở- Cải cách hành chính cấp địa phương**: Đánh giá các chính sách góp phần tăng cường dân chủ cơ sở, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp trong các chính sách địa phương
- Nhóm 2: **Đối thoại chính sách DN-NN**: Đánh giá các chính sách tăng cường sự tham gia của khu vực doanh nghiệp đối với các chính sách điều tiết kinh tế của Chính phủ
- Nhóm 3: **Sự tham gia của người dân**: Tăng cường tính minh bạch của chính quyền, quyền tiếp cận thông tin, tự do báo chí và sự tham gia giám sát của xã hội dân sự
- Nhóm 4: **Hiệu lực-hiệu quả của bộ máy công vụ**: Đánh giá các nỗ lực đo lường hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính công, các dự kiến và đề xuất chính sách liên quan đến nền công vụ, hiệu lực của đội ngũ công chức, các chính sách liên quan tới phòng chống tham nhũng.
- Nhóm 5: **TPP: Những khía cạnh liên quan đến quản lý nhà nước trong một số ngành/lĩnh vực** như: TPP và quản lý DNNN, TPP và quy định về tiêu chuẩn lao động, CSR, TPP và quy định về C/O, TPP và ảnh hưởng tới một số ngành/hàng xuất khẩu của VN, IP

Yêu cầu về Báo cáo kết thúc môn học

1. Tóm tắt (300-400 từ) => Executive summary
2. Từ khóa
3. Giới thiệu: Bối cảnh chính sách => câu hỏi chính sách
4. Các phần phân tích:
 - Nhận diện
 - Phân tích
 - Đánh giá
5. Kết luận và khuyến nghị chính sách
 - Đề xuất
 - Khuyến nghị tiến độ, thể chế thực thi
6. Tài liệu tham khảo, các phụ lục và minh chứng khác

Những phần quan trọng, song ít để ý:

- Giải thích chữ viết tắt => viết tắt ở mức thông dụng, tránh lạm dụng
- Mục lục (vênh lệch giữa mục lục và bài viết)
- Danh mục các bảng biểu
- Danh mục tài liệu tham khảo (tránh: thừa, thiếu)
- Phụ lục (minh chứng, giải thích, so sánh, mở rộng)

Ôn tập: Trách nhiệm trước nhân dân => cơ quan dân cử

- Gắn kết với cử tri <= quy trình **bầu cử tự do** <= mỗi đơn vị bầu cử nên chọn 1 đại biểu <= 183 đại biểu chuyên nghiệp
- Làm đúng chức năng <= đại diện cho cử tri
- Có tổ chức phù hợp <= giám sát và quyết nghị
- Có quy trình phù hợp <= minh bạch, thảo luận, điều trần
- Đại biểu có năng lực phù hợp <= thông tin, khả năng phân tích, khả năng thương thuyết, khả năng thuyết phục của dân biểu
- Các yếu tố khác
 - Thù lao cho đại biểu
 - Tính chuyên nghiệp (phân tách hành pháp với lập pháp)
 - Tính kế thừa

Trách nhiệm giải trình là gì?

- Khả năng giải đáp, giải thích mọi hành vi sử dụng quyền lực được ủy trị
 - Giải đáp theo định kỳ
 - Quyền lực được dùng ra sao
 - Nguồn lực đầu tư vào đâu
 - Đạt được kết quả gì
 - Dự liệu hậu quả
 - Giải trình nội bộ của nền hành chính công, giải trình ra bên ngoài (người dân)
 - Trách nhiệm giải trình hướng lên trên
 - Trách nhiệm giải trình hướng xuống bên dưới, ra bên ngoài
- Chịu trách nhiệm (cá nhân, tập thể) cho hậu quả xảy ra

Phát biểu từ nhiệm của Thủ tướng Phan Văn Khải (16/06/2006)

- Trách nhiệm giải trình: “Chính phủ, từng Bộ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố **phải có trách nhiệm giải trình trước nhân dân**. Vấn đề nào có thể **công khai minh bạch** thì cần công khai, minh bạch, **phải phát huy trí tuệ của dân vào công việc hoạch định chủ trương, chính sách**. Ai có trách nhiệm cung cấp thông tin và trả lời báo chí? cơ quan và công chức vi phạm quy chế cung cấp thông tin cho dân **sẽ bị chế tài** thế nào? Những người nào đưa tin sai sự thật gây thiệt hại cho người khác thì bị xử lý ra sao?... **Những điều như thế phải xây dựng thành thể chế** thì chúng ta mới có sức mạnh.
- Chính phủ làm đúng việc: “Năm 2005, **bình quân mỗi tuần làm việc, Thủ tướng và 3 Phó Thủ tướng phải xem xét, ký trình và ký ban hành 12 văn bản quy phạm pháp luật, 76 quyết định xử lý công việc, điều hành, chủ trì 8 cuộc họp, không kể đi họp QH, họp các cơ quan Đảng, đi trong nước, ngoài nước**.. Nói vậy để thấy hoạt động của Chính phủ sau này cần nghiên cứu việc gì là của Thủ tướng... phải rà soát, mở rộng quyền của các cơ quan thường trực Chính phủ, phân cấp mạnh hơn cho các Bộ, chính quyền địa phương”.

Bối cảnh của nền hành chính công hiện nay

- Toàn cầu hóa => Bùng nổ về thông tin (lượng tin, khả năng truyền tin)
- Phi tập trung hóa => phân quyền và xây dựng mạng liên kết
- Môi trường chính trị quốc tế mới
- Sức ép quản trị nhà nước tốt hơn (4 trụ cột của quản trị tốt)
 - Trách nhiệm giải trình
 - Minh bạch chính quyền
 - Tính dự báo được của chính sách
 - Sự tham gia của người dân
- Tham nhũng và quản lý công (sử dụng sai trái quyền lực để tư lợi)
- Bối cảnh văn hóa và thiết chế (phi chính thức => xây dựng thể chế)
 - Ví dụ: Nho giáo ở Đông Á
- Thảo luận mới (PPP, hiệu quả, quá trình, mục tiêu, năng lực, quy trình)

Chính phủ nên làm gì?

- Chức năng của Chính phủ theo Điều 109, 112 HP 1992 (Điều 101 Dự thảo 2013)

- Quyền lực hành pháp

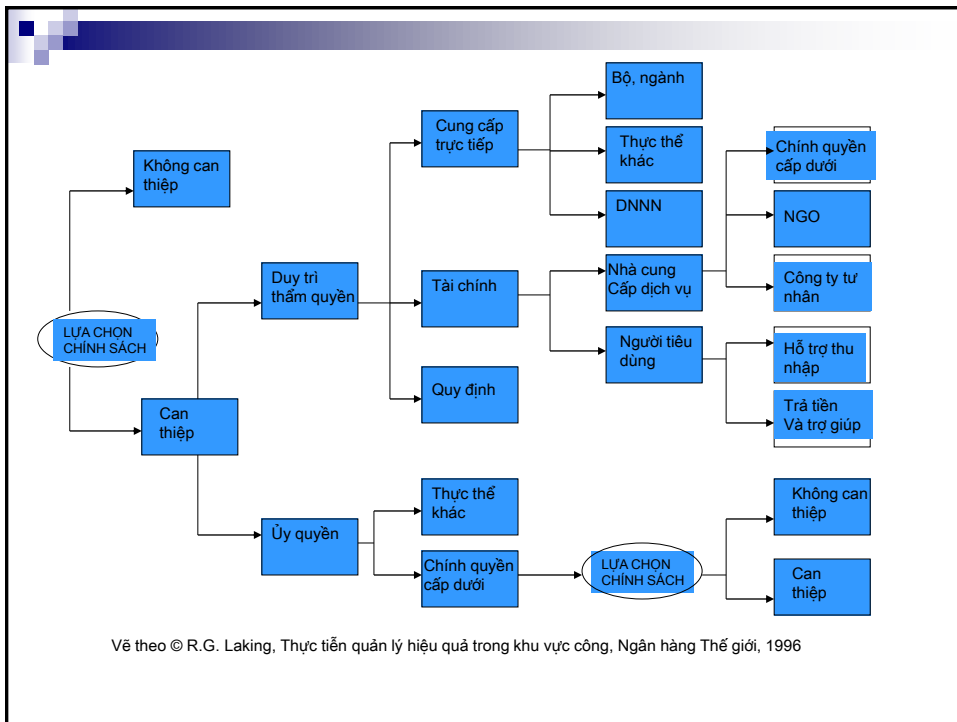
- Nội các quyết định lựa chọn chính sách
 - Các bộ trưởng đề xuất các giải pháp (hoạch định)

- Chịu trách nhiệm điều hành bộ máy công vụ

- Tính kỷ luật
 - Tính chuyên nghiệp

Chính phủ phải làm điều đó như thế nào?

- Quản lý xung đột lợi ích
- Giải pháp công bằng, hiệu quả => kỹ trị (≠ dân túy)
 - Điều tiết : Đặt ra quy định (điều tiết) khi được ủy quyền
 - Cấp nào quy định
 - Trung ương => Quốc hội, UBTVQH => Chính phủ => các bộ
 - Địa phương => HĐND => UBND
 - Minh bạch, công bố, quy trình soạn thảo và phân biện
 - Xem xét của quyền lực tư pháp
 - Xử lý xung đột lợi ích tiềm năng
 - Hàng dọc: giữa TW-địa phương
 - Hàng ngang: giữa mục tiêu quốc gia và lợi ích cục bộ của các bộ, tập đoàn
 - Vấn đề:
 - Năng lực
 - Hạn chế nhiệm kỳ (ngắn hạn: người ban hành và người thực thi khác nhau)
 - Dự thừa quy định (lạm phát quy định => phi điều tiết => Đề án 30)
 - Đo lường chất lượng: (kinh tế, hiệu quả, hiệu lực)



Chính phủ lớn đến mức nào?

- Ví dụ 1: Trần Nhân Tông (1258-1308): "*Đất nước bé bằng bàn tay, quan nhiều như thế, dân làm sao sống nổi?*"
- Ví dụ 2: Thời Nguyễn, cả nước chỉ có chưa đến 3.000 quan chức, ngày nay, chỉ riêng thành phố Hải Phòng đã có đến 4.000 công chức ăn lương nhà nước

Hà Văn Thịnh, Phật hoàng Trần Nhân Tông: "Dân đồng lòng vận nước mới thịnh" TVN 10/03/2010

- Ví dụ 3: Nước Bỉ: 540 ngày (13/06/2010-05/12/2011) không có Chính phủ? => nền hành chính công vụ vẫn vận hành bình thường

Chính phủ lớn đến mức nào?

- **Cân nhắc:** (i) Mong đợi của người dân; (ii) Thực tế chi tiêu của Chính phủ (đầu tư, trả lương cho công chức, bộ máy công vụ)
- **Bộ máy Chính phủ phải đảm bảo:**
 - Thông tin và cảnh báo
 - Tham vấn trước với các bên
 - Phân tích hỗ trợ, đề xuất giải pháp
 - Ghi chép, phổ biến quyết định
 - Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định
- **Nguyên tắc:**
 - Kỷ luật: Đảm bảo các quyết định được khả thi về tài chính, năng lực
 - Minh bạch, có thảo luận
 - Dự báo trước, tuân thủ các quyết định chính trị
 - Quy trình hợp lý, xác lập ưu tiên

Bộ máy chính phủ

- Bộ và cơ quan ngang bộ (22)
- **VPCP** => 18 vụ (Văn phòng nội các 15-4000 người)
- Các bộ (VN: 18+4) thế giới (10 bộ -100 bộ); mỗi bộ phục vụ từ 1.300 người cho tới 43 triệu dân (VN mỗi bộ phục vụ 4 triệu dân) trung bình 12-18 bộ ở cấp TW là phù hợp.
- Tách bạch giữa hoạch định chính sách và thực thi dẫn tới có những cơ quan quản lý công không thuộc các bộ
 - Cung cấp dịch vụ công
 - Tự hạch toán, tự chịu trách nhiệm
 - Quản lý hành thu thuế, quản lý khu vực DNNN, quản lý các dịch vụ công như y tế, giáo dục, định chuẩn, đo lường

Những làn sóng cải cách

■ Chính phủ gầy hơn

- VN 17/4/1945: 1 TT nội các, 1 phó, 9 BT, 2 khâm sai, 3 đốc lý
- VN 1945-1946: 1 Chủ tịch, 1 phó, 13 BT, 1-3 Quốc vụ khanh
- VN 1960: 1 TTg, 27 bộ
- VN 1976: 1 TTg, 10 phó, 48 bộ
- VN: 1981: 1 Chủ tịch HĐBT, 17 phó, 44 bộ
- VN: 2011: 1 TTg, 05 phó, 18 bộ (22 cơ quan ngang bộ + 8 trực thuộc CP)

■ Chính phủ tốt hơn

- Quyền hạn và trách nhiệm của người đứng đầu CP => Thực quyền của Thủ tướng? CP quyết định theo đa số Đ 110 (100 sửa đổi)
- Cơ quan thi hành tách dần khỏi cơ quan hoạch định chính sách